

Số: 128/2023/QĐST-HNGĐ

L, ngày 08 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 227/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Ngọc T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu 4, xã X, huyện L, tỉnh P.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu 4, xã X, huyện L, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đỗ Ngọc T và chị Nguyễn Thị N.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Đỗ Ngọc T và chị Nguyễn Thị N đều xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Đỗ Thị Thanh N, sinh ngày 12/6/2005 và cháu Đỗ Hồng N, sinh ngày 26/10/2010. Anh T và chị N đều xác định cháu Đỗ Thị Thanh N, sinh ngày 12/6/2005 đã trưởng thành lao động tự túc được nên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn anh T và chị N thống nhất thỏa thuận giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đỗ Hồng N, sinh ngày 26/10/2010 đến khi cháu N thành niên. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T vì anh T tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Anh Đỗ Ngọc T và chị Nguyễn Thị N thống nhất thỏa thuận về tài sản chung không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Anh Đỗ Ngọc T và chị Nguyễn Thị N thống nhất thỏa thuận về nợ chung không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

2.4. Về công sức đóng góp: Anh Đỗ Ngọc T và chị Nguyễn Thị N đều xác định vợ chồng không có đóng góp công sức gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh Đỗ Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0002542 ngày 25/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Anh T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- UBND xã Xuân Lũng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Việt Giang